Hướng dẫn giải các bài tập trang 15, 16, 17 Các số trong phạm vi 100 000 (Tiếp theo) sách giáo khoa Toán lớp 3 bộ sách Cánh diều (CD) thuộc chương trình mới chi tiết và chính xác nhất sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích dành cho phụ huynh và các em học sinh.

Giải Toán Cánh diều lớp 3 Các số trong phạm vi 100 000 (Tiếp theo)

Toán lớp 3 Tập 2 trang 15 Luyện tập 1: Số?

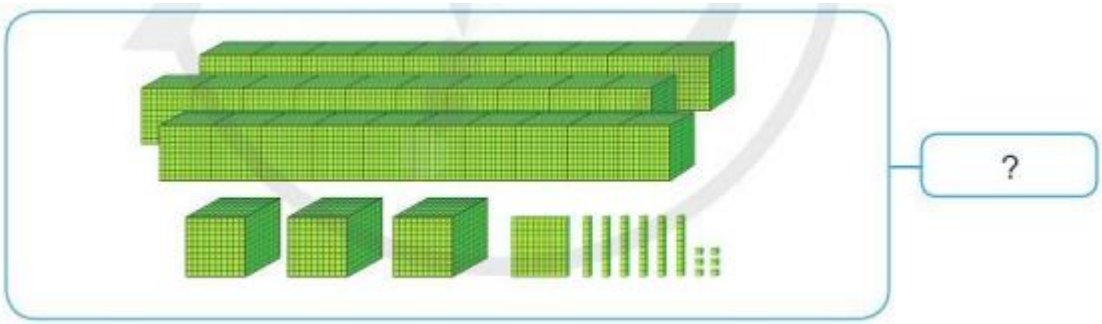

Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
?	?	?	?	?

Số ? gồm ? chục nghìn ? nghìn ? trăm ? chục ? đơn vị.

Lời giải:

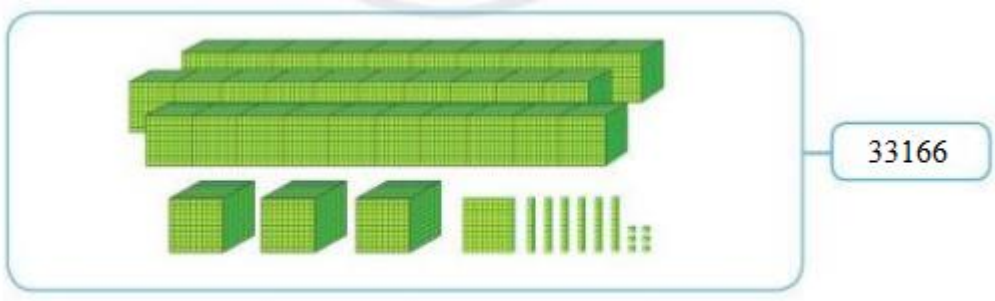

Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
3	3	1	6	6

Toán lớp 3 Tập 2 trang 16 Luyện tập 2: Thực hiện (theo mẫu):

Hàng					Viết số	Đọc số
Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị		
4	3	6	5	2	43652	Bốn mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi hai
6	5	7	8	1	?	?
3	4	2	7	4	?	?
9	9	6	0	2	?	?
1	4	0	9	6	?	?
8	0	3	1	5	?	?

Lời giải:

Hàng					Viết số	Đọc số
Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị		
4	3	6	5	2	43 652	Bốn mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi hai
6	5	7	8	1	65 781	Sáu mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi mốt
3	4	2	7	4	34 274	Ba mươi tư nghìn hai trăm bảy mươi tư
9	9	6	0	2	99 602	Chín mươi chín nghìn sáu trăm linh hai
1	4	0	9	6	14 096	Mười bốn nghìn không trăm chín mươi sáu
8	0	3	1	5	80 315	Tám mươi nghìn ba trăm mười lăm

Toán lớp 3 Tập 2 trang 16 Luyện tập 3: Nói (theo mẫu):

Mẫu: 57418 gồm 5 chục nghìn 7 nghìn 4 trăm 1 chục 8 đơn vị.

Lời giải:

Toán lớp 3 Tập 2 trang 16 Luyện tập 4: Số?

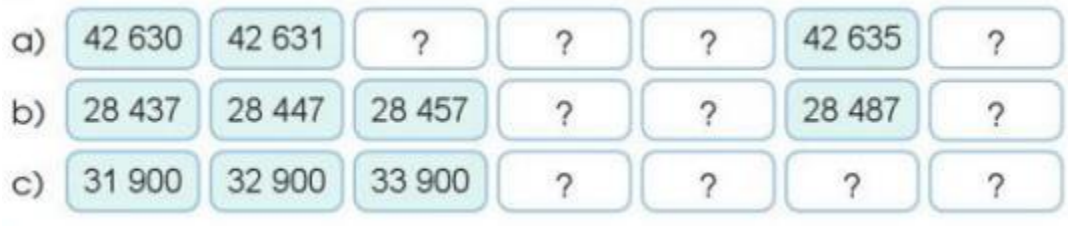

Lời giải:

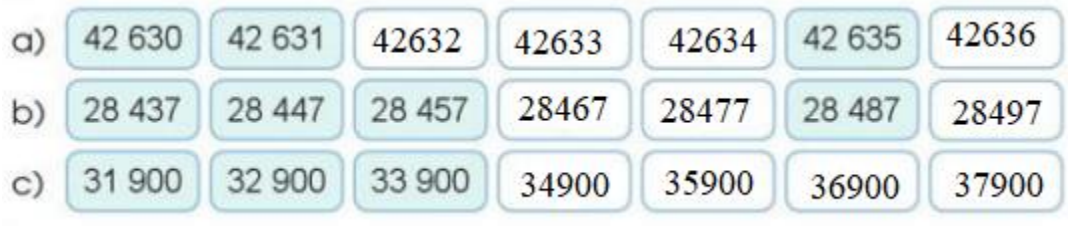

Toán lớp 3 Tập 2 trang 17 Luyện tập 5: Số?

a) 11 568 = 10 000 + 1000 + ? + 60 + ?

b) 72 934 = 70 000 + 2000 + ? + ? + ?

c) ? = 80 000 + 6 000 + 100 + 30 + 7

d) ? = 20 000 + 100 + 30

Lời giải:

a) 11 568 = 10 000 + 1000 + 500 + 60 + 8

b) 72 934 = 70 000 + 2000 + 900 + 30 + 4

c) 86 137 = 80 000 + 6 000 + 100 + 30 + 7

d) 20 130 = 20 000 + 100 + 30

Toán lớp 3 Tập 2 trang 17 Vận dụng 6: Thực hành: Làm công cụ tìm hiểu số:

Ví dụ:

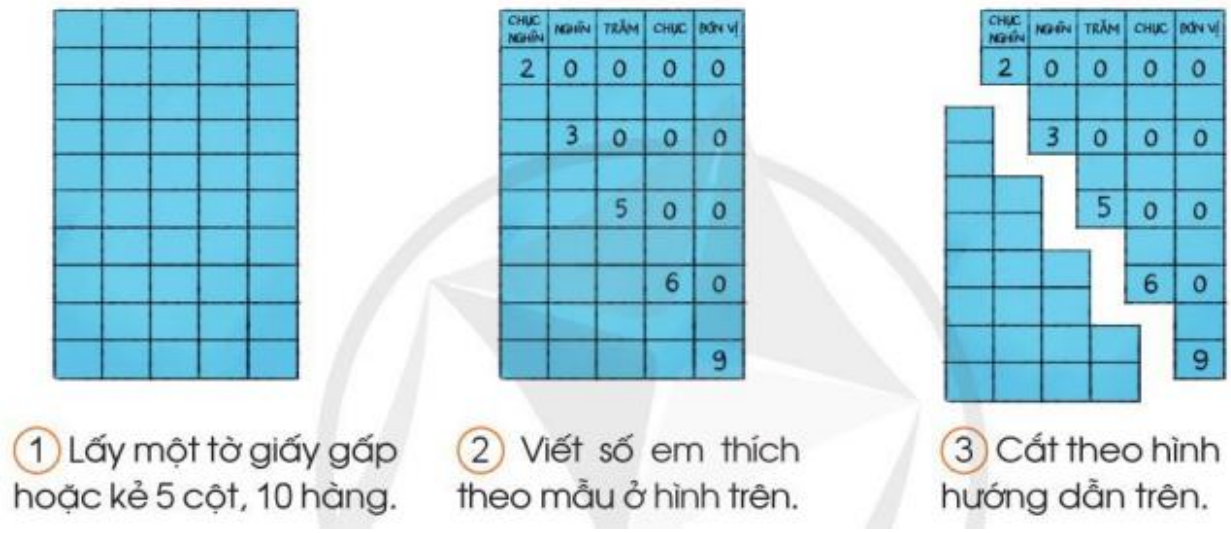

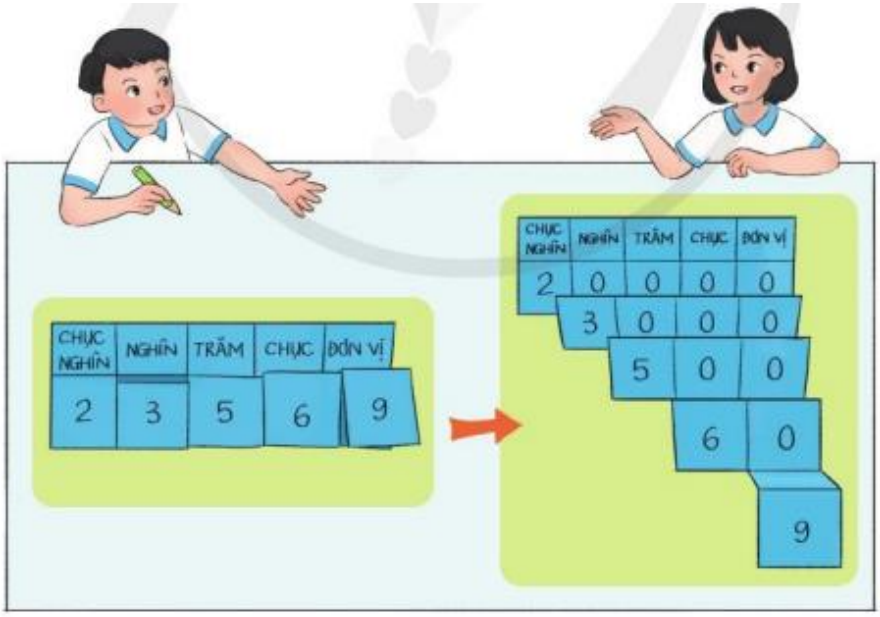

4 Gấp tờ giấy theo hướng dẫn để đọc số hoặc mở tờ giấy ra để biết số vừa đọc gồm mấy chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị.

Lời giải:

Học sinh tự thực hành.